

## **QUY ĐỊNH**

### **về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
  - Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
  - Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
  - Căn cứ Quy định 257-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố;
  - Căn cứ Quy định số 13-QĐ/TU ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
  - Căn cứ Quy chế làm việc số 03-QC/ĐU ngày 24/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
  - Căn cứ Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
  - Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý như sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về tố cáo, giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

2. Quy định này áp dụng đối với người tố cáo, tổ chức đảng là chủ thể giải quyết tố cáo, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo (gồm cả đảng viên đã nghỉ hưu nếu bị tố cáo vi phạm khi đang công tác) và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết tố cáo.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ hoặc cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tố cáo* đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý là việc công dân, đảng viên báo cho tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý mà người tố cáo cho là gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Đảng, Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hoặc cá nhân.

2. *Giải quyết tố cáo* đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý là việc tổ chức đảng có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh để xác định đúng người tố cáo, làm rõ đúng, sai về nội dung tố cáo và khuyết điểm, vi phạm (nếu có) của đảng viên bị tố cáo để kết luận và xem xét, xử lý theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. *Người tố cáo* là công dân, đảng viên thực hiện việc tố cáo.

4. *Đảng viên bị tố cáo* là đảng viên được xác định tại Khoản 2, Điều 3 của Quy định này.

5. *Chủ thể giải quyết tố cáo* là tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo được xác định tại Khoản 1, Điều 3 của Quy định này.

6. *Không để người có liên quan đến tố cáo giải quyết tố cáo* là việc không để người có quan hệ gia đình với người tố cáo, đảng viên bị tố cáo (gồm: vợ hoặc chồng; bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng) hoặc người có lợi ích liên quan trực tiếp đến người tố cáo giải quyết tố cáo nhằm đảm bảo tính khách quan khi giải quyết tố cáo.

## **Điều 3. Chủ thể giải quyết tố cáo và đảng viên bị tố cáo**

### **1. Chủ thể giải quyết tố cáo**

#### **1.1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy**

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy được quy định là một cấp giải quyết tố cáo, trước hết thuộc trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy; trường hợp thật sự cần thiết Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo và đề nghị Đảng ủy trực tiếp giải quyết tố cáo.

Trường hợp nội dung tố cáo liên quan đến lĩnh vực phụ trách của các cơ quan

chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy thì Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao cơ quan đó chủ trì tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập Đoàn giải quyết tố cáo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy để thực hiện giải quyết tố cáo.

## 1.2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy chủ trì giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý có nội dung liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

## 2. Đảng viên bị tố cáo

Đảng viên bị tố cáo là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy về phân cấp quản lý cán bộ.

Trường hợp đảng viên bị tố cáo là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đã nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm hoặc cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nếu bị tố cáo vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền giải quyết tố cáo được thực hiện như đang đương chức.

## Điều 4. Nguyên tắc giải quyết tố cáo

1. Việc giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý phải đúng nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm, kịp thời, chính xác, khách quan theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm bí mật cho người tố cáo (trừ trường hợp người tố cáo tự công khai danh tính của mình); bảo vệ uy tín, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của đảng viên bị tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

2. Trường hợp tố cáo liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo phối hợp giải quyết.

3. Trường hợp người tố cáo xin rút nội dung tố cáo thì tổ chức đảng giải quyết tố cáo không xem xét, giải quyết nội dung tố cáo đó, trừ trường hợp có căn cứ xác định người tố cáo bị đe dọa, ép buộc, mua chuộc. Việc rút tố cáo phải được thực hiện bằng văn bản, văn bản rút tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm; họ và tên, địa chỉ của người rút tố cáo. Trường hợp người tố cáo đến tổ chức đảng có thẩm quyền trực tiếp rút tố cáo thì việc rút tố cáo phải lập biên bản, có xác nhận của người tố cáo (ký tên hoặc điểm chỉ).

Nếu người tố cáo xin rút đơn tố cáo hoặc một số nội dung trong đơn tố cáo, nhưng tổ chức đảng có thẩm quyền xác định nội dung tố cáo có cơ sở thì thực hiện nắm tình hình để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

4. Trong quá trình giải quyết tố cáo nếu phát hiện đảng viên bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm khác thì chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đưa nội dung tố cáo thành nội dung kiểm tra vào báo cáo chung về kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kết luận; lập hồ sơ kết thúc việc giải quyết tố cáo.

5. Những người lợi dụng việc tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo bịa đặt, đả kích, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ, tố cáo nhiều lần có dụng ý xấu phải được xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

6. Không giải quyết đơn tố cáo nặc danh, giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không rõ nội dung; đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận hoặc đã có thông báo không xem xét, giải quyết nay tố cáo lại nội dung cũ mà không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc; đơn tố cáo do người tố cáo tự nguyện rút đơn, đã được tổ chức đảng có thẩm quyền cho rút đơn; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên; đơn tố cáo không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

Đơn tố cáo nặc danh, giấu tên, mạo tên có nêu cụ thể địa chỉ, đối tượng bị tố cáo, nội dung tố cáo rõ ràng thì tổ chức đảng có thẩm quyền nắm tình hình để làm cơ sở kiểm tra, giám sát chuyên đề.

7. Tổ chức đảng và đảng viên nhận được tố cáo phải bảo đảm bí mật cho người tố cáo, hướng dẫn người tố cáo thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước và có biện pháp bảo vệ người tố cáo. Không để đảng viên bị tố cáo chủ trì giải quyết tố cáo đối với mình. Không để người tố cáo hoặc người có liên quan đến tố cáo giải quyết tố cáo.

8. Chủ thể giải quyết tố cáo phải xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm những trường hợp sau: Truy tìm, trù dập, trả thù người tố cáo; cản trở, không xem xét, giải quyết tố cáo; bao che những việc làm sai trái của đối tượng bị tố cáo; để lộ tên người tố cáo cho đối tượng bị tố cáo biết; để lộ tên, nơi công tác hoặc cư trú của người tố cáo, nội dung tố cáo cho người không có trách nhiệm biết; lợi dụng tố cáo để bôi nhọ, vu khống, xuyên tạc, thông tin sai sự thật, tố cáo mang tính bịa đặt, đả kích, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân liên quan, gây mất đoàn kết nội bộ.

#### **Điều 5. Hình thức tố cáo**

Việc tố cáo được thực hiện bằng đơn hoặc tố cáo trực tiếp. Đơn tố cáo của công dân (kể cả đảng viên) phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên hoặc điểm chỉ. Nếu tố cáo trực tiếp thì phải được ghi lại thành văn bản, người tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ và chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo.

## **Điều 6. Nội dung tố cáo phải giải quyết**

1. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

2. Những nội dung tố cáo mà Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chưa đủ điều kiện xem xét thì báo cáo, đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy yêu cầu các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các tổ chức đảng trực thuộc giải quyết hoặc phối hợp giải quyết và trao đổi, cung cấp kết luận để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, xử lý hoặc xem xét, đề nghị xử lý trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến vi phạm (nếu có). Cụ thể:

a) Ban Tổ chức Đảng ủy chủ trì giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến tiêu chuẩn chính trị.

b) Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy chủ trì giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến quan điểm, tư tưởng chính trị, lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa – văn nghệ, công tác trí thức; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và chính sách về dân tộc, tôn giáo.

c) Văn phòng Đảng ủy tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Chủ trì hoặc tham mưu chỉ đạo giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan đến việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án... theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan về việc chấp hành Điều lệ đoàn thể mình.

## **Điều 7. Thời hạn giải quyết tố cáo**

Chậm nhất 60 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định giải quyết tố cáo.

Trường hợp vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo 01 lần nhưng không quá 30 ngày, đồng thời phải thông báo cho người tố cáo, đảng viên bị tố cáo, tổ chức có liên quan biết. Sau khi giải quyết xong, trong thời hạn 10 ngày kể

từ ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo phải thông báo cho người tố cáo biết kết quả giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp.

### **Điều 8. Hình thức thông báo kết quả giải quyết tố cáo**

Việc thông báo kết quả giải quyết tố cáo bằng hình thức trực tiếp (tại buổi làm việc), trường hợp cần thiết thì trích nội dung kết luận giải quyết tố cáo bằng văn bản hoặc cung cấp biên bản làm việc để trả lời người tố cáo được biết (trừ nội dung tố cáo có liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc liên quan đến các vụ việc, tài liệu chưa được phép công bố).

### **Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Gây khó khăn, cản trở đảng viên, công dân thực hiện quyền tố cáo.
2. Thiếu trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết tố cáo; không chỉ đạo hoặc không xem xét, giải quyết đơn tố cáo theo quy định; để quá thời hạn chuyển đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết mà không có lý do chính đáng; trì hoãn hoặc trốn tránh trách nhiệm giải quyết tố cáo; sử dụng trái quy định hoặc làm mất, hư hỏng, làm biến dạng hoặc tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết tố cáo; làm sai lệch hồ sơ vụ việc trong quá trình thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết tố cáo; báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh không đúng sự thật.
3. Can thiệp, tác động vào việc giải quyết tố cáo để bao che, tiếp tay cho hành vi vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước của đảng viên bị tố cáo.
4. Để lộ tên người tố cáo cho đảng viên bị tố cáo biết; để lộ tên, nơi công tác hoặc cư trú của người tố cáo, nội dung tố cáo cho người không có trách nhiệm biết. Tiết lộ hoặc cung cấp thông tin, tài liệu và nội dung giải quyết tố cáo khi chưa có kết luận chính thức hoặc đã có kết luận chính thức nhưng chưa được phép công bố. Tiết lộ nội dung, kết quả làm việc với người tố cáo, đảng viên bị tố cáo, tổ chức, cá nhân có liên quan đến giải quyết tố cáo hoặc kết quả thẩm tra, xác minh giải quyết tố cáo cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.
5. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo theo quy định.
6. Truy tìm, mua chuộc, đe dọa, trù dập, trả thù, xúc phạm người tố cáo (gồm các thành viên trong gia đình, người thân) hoặc người có trách nhiệm giải quyết tố cáo.
7. Vu cáo hoặc cản trở người đang thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo; tung tin sai sự thật về tố cáo và giải quyết tố cáo.

8. Tổ chức, cưỡng ép, kích động, xúi giục, giúp sức, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tố cáo hoặc gây áp lực, đòi yêu sách hoặc tập trung đông người tố cáo gây mất an ninh, trật tự.

9. Tố cáo có nội dung mang tính bịa đặt, đả kích gây tổn hại uy tín, danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân như: tạo dựng sự việc không có thật hoặc xuyên tạc sự việc; tố cáo dưới dạng tò rơi, sử dụng mạng xã hội để nói xấu, bình luận, đăng tải thông tin, hình ảnh sai sự thật, lan truyền tin nhắn làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân.

10. Lợi dụng tố cáo để gây mất trật tự, thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chống Đảng, Nhà nước; bôi nhọ, vu khống, xuyên tạc sự thật, đe dọa, xúc phạm nghiêm trọng uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết hoặc xâm phạm tính mạng người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo.

11. Đảng viên viết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên; tham gia cùng người khác viết, soạn thảo, ký tên trong cùng một đơn tố cáo; gửi, tán phát đơn tố cáo đến những nơi không có thẩm quyền giải quyết; tham gia tố cáo đông người gây mất trật tự, an toàn xã hội.

### **Điều 10. Phối hợp giải quyết tố cáo**

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì giải quyết tố cáo, trực tiếp xem xét những nội dung thuộc trách nhiệm của mình; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo; báo cáo, đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, chỉ đạo giải quyết những tố cáo phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, đến trách nhiệm giải quyết tố cáo của nhiều cơ quan, tổ chức; tổng hợp kết quả giải quyết tố cáo báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2. Các tổ chức đảng quy định tại Điều 3 Quy định này trực tiếp giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết những nội dung tố cáo thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình; có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các tổ chức đảng có liên quan chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những nội dung tố cáo đảng viên thuộc cấp mình.

Trường hợp có ý kiến khác nhau thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Khi trực tiếp giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết và sau khi có kết luận về những nội dung tố cáo thuộc trách nhiệm của mình, các tổ chức đảng thông báo cho đảng viên bị tố cáo và người tố cáo theo quy định; đồng thời thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để xem xét, xử lý. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi xem xét, giải quyết và sau khi có kết luận về những nội dung tố cáo thuộc trách nhiệm của mình thì thông báo cho đảng viên bị tố cáo và người tố cáo

biết theo quy định; đồng thời thông báo cho tổ chức đảng có liên quan và cho những tổ chức, cá nhân nhận được đơn tố cáo. Nếu nội dung tố cáo đã được đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng không chính xác thì phải yêu cầu đăng cải chính theo quy định của Luật Báo chí.

4. Trường hợp cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các tổ chức đảng có trách nhiệm báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao cho một cơ quan chủ trì, có sự phối hợp của các cơ quan có liên quan hoặc Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo.

Tùy nội dung, đối tượng tố cáo và tình hình thực tiễn, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác giải quyết tố cáo theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Qua giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết tố cáo đối với đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, nếu thấy có vi phạm cần phải xem xét thi hành kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể hoặc xử lý bằng pháp luật, thì tổ chức đảng báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy). Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với tổ chức đảng có liên quan yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới tổ chức kiểm điểm, báo cáo; quyết định hoặc đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên bị tố cáo có vi phạm theo thẩm quyền.

## **Chương II**

### **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI TỐ CÁO, ĐẢNG VIÊN BỊ TỐ CÁO, CHỦ THỂ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ CÁO**

#### **Điều 11. Quyền và trách nhiệm của người tố cáo**

1. Người tố cáo có các quyền:

a) Gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Được bảo vệ bí mật thông tin cá nhân (trừ trường hợp người tố cáo tự tiết lộ), bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của mình và vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của người tố cáo.

c) Được thông báo kết quả giải quyết tố cáo hoặc thông báo lý do đơn tố cáo không được giải quyết, chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, gia hạn giải quyết tố cáo (nếu có) theo quy định của Đảng.

d) Được xin rút một, một số nội dung tố cáo hoặc rút toàn bộ đơn tố cáo (bằng văn bản hoặc trực tiếp tại tổ chức đảng có thẩm quyền) trước khi tổ chức đảng giải quyết tố cáo ra kết luận.

e) Đề nghị chủ thể giải quyết tố cáo quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết khi có căn cứ cho thấy vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của mình đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị trù dập, phân biệt đối xử.

## 2. Người tố cáo có trách nhiệm:

a) Chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Đảng.

b) Đơn tố cáo phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên hoặc điểm chỉ, trình bày trung thực sự việc, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và bằng chứng (nếu có) của mình. Nếu tố cáo trực tiếp thì phải được ghi lại thành văn bản, người tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo.

c) Không được gửi, phát tán hoặc phổ biến nội dung tố cáo, tên người bị tố cáo, nội dung làm việc với tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo, nội dung kết luận giải quyết tố cáo của tổ chức đảng có thẩm quyền cho những tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm biết; không được sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình, thu phát sóng khi làm việc với chủ thể giải quyết tố cáo.

d) Không được lợi dụng việc tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo mang tính bịa đặt, đả kích, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ, tố cáo nhiều lần có dụng ý xấu.

e) Xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại do việc tố cáo trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước của mình gây ra.

f) Hợp tác với Chủ thể giải quyết tố cáo khi có yêu cầu.

## **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của đảng viên bị tố cáo**

### 1. Đảng viên bị tố cáo có quyền:

a) Được chủ thể giải quyết tố cáo công bố quyết định giải quyết tố cáo, gia hạn giải quyết tố cáo (nếu có), thông báo kết luận giải quyết tố cáo.

b) Được đề nghị tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, xử lý người cố ý tố cáo sai sự thật, tổ chức đảng giải quyết tố cáo trái quy định.

c) Được sử dụng bằng chứng có liên quan đến nội dung tố cáo để báo cáo, giải trình, chứng minh nội dung tố cáo không đúng hoặc vu khống; bảo lưu ý kiến và đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá, kết luận, quyết định đối với mình hoặc việc thực hiện nguyên tắc, quy trình, thủ tục, nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể giải quyết tố cáo.

d) Từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật không liên quan đến nội dung tố cáo đối với mình hoặc thấy chủ thể giải quyết tố cáo thực hiện không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền.

e) Được bảo đảm các quyền của đảng viên trong thời gian đang giải quyết tố cáo, chưa có kết luận giải quyết tố cáo của chủ thể giải quyết tố cáo.

f) Được phục hồi danh dự, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, được xin lỗi công khai, được bồi thường thiệt hại do việc tố cáo, giải quyết tố cáo không đúng gây ra theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

## 2. Đảng viên bị tố cáo có trách nhiệm:

a) Chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Đảng.

b) Có mặt để làm việc theo yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết tố cáo.

c) Trình bày trung thực, đầy đủ, kịp thời những vấn đề bị tố cáo, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, hiện vật có liên quan cho đoàn giải quyết tố cáo; tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm (nếu có).

d) Không được đố kỵ, gây khó khăn, trở ngại cho đoàn giải quyết tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo, không được truy tìm, trấn áp, trù dập, trả thù người tố cáo.

e) Chấp hành nghiêm các quyết định, kết luận, yêu cầu của chủ thể giải quyết tố cáo hoặc của cấp có thẩm quyền; khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, vi phạm hoặc hậu quả do mình gây ra.

f) Không được gửi, phát tán hoặc phổ biến nội dung tố cáo, nội dung làm việc với tổ chức, cá nhân giải quyết tố cáo, nội dung kết luận giải quyết tố cáo của tổ chức đảng có thẩm quyền cho những tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm biết; không được sử dụng thiết bị ghi âm, ghi hình, thu phát sóng khi làm việc với chủ thể giải quyết tố cáo.

## **Điều 13. Quyền hạn và trách nhiệm của chủ thể giải quyết tố cáo**

### 1. Chủ thể giải quyết tố cáo có quyền hạn:

a) Yêu cầu người tố cáo đến làm việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo (nếu có).

b) Yêu cầu đảng viên bị tố cáo đến làm việc, giải trình về hành vi bị tố cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung bị tố cáo.

c) Yêu cầu, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung tố cáo.

d) Yêu cầu người tố cáo, đảng viên bị tố cáo và tổ chức đảng có đảng viên bị tố cáo phối hợp và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn của mình trong quá trình giải quyết tố cáo.

e) Tiến hành các biện pháp cần thiết để xác minh, thu thập thông tin, tài liệu làm căn cứ để giải quyết tố cáo theo quy định của Đảng; áp dụng hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp theo quy định để ngăn chặn, chấm dứt hành vi vi phạm bị tố cáo.

f) Chấp nhận cho kết thúc giải quyết một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn tố cáo khi người tố cáo có đơn tự nguyện hoặc trong biên bản làm việc xin rút một phần hoặc rút toàn bộ nội dung đơn tố cáo.

g) Không đồng ý cho rút đơn tố cáo mà tiếp tục giải quyết tố cáo nếu có cơ sở khẳng định hoặc phát hiện người tố cáo bị ép buộc, đe dọa, mua chuộc.

h) Quyết định kiểm tra hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với người tố cáo bị mua chuộc và người mua chuộc.

i) Xử lý nội dung kết luận giải quyết tố cáo theo thẩm quyền hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

- Quyết định thi hành kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật đối với đảng viên bị tố cáo theo thẩm quyền (nếu có).

- Trường hợp kết luận đảng viên bị tố cáo không vi phạm hoặc bị vu cáo, tố cáo sai sự thật thì phải thông báo bằng văn bản cho đảng viên bị tố cáo, cơ quan quản lý đảng viên bị tố cáo biết, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của đảng viên bị tố cáo, bị xâm hại do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra; đồng thời, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người tố cáo có dụng ý xấu, vu cáo hoặc tố cáo sai sự thật.

- Trường hợp hành vi vi phạm của đảng viên bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan pháp luật có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

l) Chỉ đạo hoặc thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định.

2. Chủ thể giải quyết tố cáo có trách nhiệm:

a) Bảo đảm dân chủ, khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng; nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên trong việc giải quyết tố cáo.

b) Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết khi có căn cứ cho thấy vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của

người tố cáo, vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của người tố cáo đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị trù dập, phân biệt đối xử.

c) Bảo vệ bí mật thông tin cá nhân (trừ trường hợp người tố cáo tự tiết lộ), bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo và vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của người tố cáo. Không tiết lộ thông tin về việc giải quyết tố cáo; bảo đảm quyền và lợi ích của đảng viên bị tố cáo khi chưa có thông báo kết luận nội dung tố cáo.

d) Công bố quyết định giải quyết tố cáo, gia hạn giải quyết tố cáo (nếu có), thông báo kết luận giải quyết tố cáo đến đảng viên bị tố cáo.

e) Thông báo kết luận giải quyết tố cáo; công bố thông báo kết luận giải quyết tố cáo đến đảng viên bị tố cáo để chấp hành và đề nghị với tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo về những vấn đề cần thiết (nếu có); báo cáo kết quả giải quyết tố cáo với cấp có thẩm quyền hoặc thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan theo quy định.

f) Thông báo kết luận giải quyết tố cáo, lý do đơn tố cáo không được giải quyết, việc chuyển tố cáo đến cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết cho người tố cáo biết theo quy định.

g) Giải thích cho đảng viên bị tố cáo hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết tố cáo về những vấn đề cần thiết theo quy định.

#### **Điều 14. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết tố cáo**

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết tố cáo có quyền:

a) Được chủ thể giải quyết tố cáo thông báo trước về thời gian, nội dung, yêu cầu làm việc với chủ thể giải quyết tố cáo.

b) Trao đổi với chủ thể giải quyết tố cáo về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu hoặc đề nghị của chủ thể giải quyết tố cáo.

c) Từ chối trả lời hoặc cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật không liên quan đến nội dung tố cáo.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết tố cáo có trách nhiệm:

a) Thực hiện nghiêm yêu cầu của chủ thể giải quyết tố cáo thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chức trách, nhiệm vụ của mình.

b) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo và chịu trách nhiệm về các nội dung, thông tin, tài liệu cung cấp; phải giữ bí mật thông tin, tài liệu; không được từ chối hoặc đùn đẩy, né tránh cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật về những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc chức trách, nhiệm vụ của mình.

c) Tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo phải bảo đảm quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng trong việc giám sát, tố cáo, phản ánh về tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Phối hợp và thực hiện yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Trong thời gian đang giải quyết, chưa kết luận thì tổ chức đảng quản lý đảng viên phải bảo đảm các quyền của đảng viên, của tổ chức đảng bị tố cáo; tạo điều kiện để đảng viên, tổ chức đảng thực hiện nghiêm các yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết tố cáo.

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Các chi, đảng bộ cơ sở, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ căn cứ Quy định này và tình hình thực tế ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp mình quản lý cho phù hợp.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

#### **Điều 16. Hiệu lực của Quy định**

Quy định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh sẽ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Nguyễn Thu Hường**